

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải tại 06 trạm y tế xã, phường trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-SYT ngày 25/07/2023 của Sở Y tế tỉnh Quảng ninh về việc giao dự toán kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị nâng cao năng lực cơ sở y tế cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2023 (giai đoạn 2) đợt 1;

Căn cứ Quyết định số 1518/QĐ-TTYT ngày 20/11/2023 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải tại 06 trạm y tế xã, phường trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái;

Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái có nhu cầu Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải tại 06 trạm y tế xã, phường trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái cụ thể *theo phụ lục chi tiết đính kèm.*

Kính mời các đơn vị quan tâm, có đủ tư cách pháp nhân và năng lực Tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 06 trạm y tế xã, phường trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái cung cấp báo giá (Đơn giá báo giá là giá thẩm định đã bao gồm các loại thuế và các chi phí khác) và hồ sơ năng lực bản cứng, bản mềm về Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái theo các thông tin sau:

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 28/11/2023 đến trước 16giờ 00 ngày 01/12/2023.

Hình thức nhận báo giá: Bằng văn bản giấy (đơn vị quan tâm có thể gửi trước file Scan bảng báo giá qua Email: ttytmc.syt@quangninh.gov.vn)

Địa điểm nhận báo giá: Khoa Kiểm soát bệnh tật – Y tế công cộng – An toàn thực phẩm - Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái (Địa chỉ: đường Tuệ Tĩnh, phường Ninh Dương, TP Móng Cái, Quảng Ninh), Bs. Tăng Thị Dung 0386361999.

Trung tâm Y tế Thành phố Móng Cái trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- SYT Quảng Ninh (để đăng tải)
- Lưu VT, KSBT;

GIÁM ĐỐC

Đoàn Ngọc Thủy

**Phụ lục 1: Tổng hợp 06 trạm y tế xã, phường trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố
Móng Cái thực hiện Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải**
(Kèm theo công văn số 1320/TB-TTYT ngày 28 /11 /2023 của Trung tâm Y tế TP Móng Cái)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Lắp đặt đường ống thu gom nước thải y tế đến bể thu gom				8.600.000
1	Ống PVC D60 thu gom nước thải	m	90	60.000	5.400.000
2	Vật tư, phụ kiện lắp đặt đường ống	Vật tư	2	300.000	600.000
3	Công lắp đặt	Công	4	650.000	2.600.000
II	Sửa chữa cổ nắp các ngăn bể				2.200.000
1	Nắn cổ bể trở về hình dáng ban đầu.	Công	3	650.000	1.950.000
2	Chèn vữa xi măng M 100 để chống đất đá tác động làm hỏng cổ bể.	Vật tư	1	250.000	250.000
III	Sửa chữa lại đường ống thoát nước thải sau xử lý				1.500.000
1	Đào đường ống dẫn nước sau xử lý để sửa chữa và hoàn trả lại mặt bằng	Công	2	650.000	1.300.000
2	Thay thế đường ống bị vỡ	Vật tư	1	200.000	200.000
IV	Xây gạch quanh Module xử lý tránh nước mưa làm ngập hệ thống				19.500.000
1	Đào đất xung quanh module xử lý	Công	2	650.000	1.300.000
2	Xây móng gạch kích thước 4,8mx 1.5mx 0.2m. Gạch không nung, VXM M 75				4.800.000
-	Chi phí vật liệu	VL	1	3.500.000	3.500.000
-	Nhân công xây dựng	Công	2	650.000	1.300.000
3	Giăng móng bê tông M250 dày 10cm; thép D10cm- A150				4.300.000
-	Chi phí vật liệu	VL	1	3.000.000	3.000.000
-	Nhân công xây dựng	Công	2	650.000	1.300.000
4	Xây tường gạch dày 10cm, cao 60 cm bao quanh module xử lý chính. VXM xây và trát M 75				4.950.000
-	Chi phí vật liệu	VL	1	3.000.000	3.000.000
-	Nhân công xây dựng	Công	3	650.000	1.950.000

5	Gia công nắp đáy che toàn bộ module xử lý. Tôn sóng dày 0.04mm, khung thép hộp 2x4 cm				4.150.000
-	<i>Chi phí vật liệu</i>	<i>VL</i>	1	3.500.000	3.500.000
-	<i>Nhân công lắp đặt</i>	<i>Công</i>	1	650.000	650.000
V	Bảo trì, bảo dưỡng				43.550.000
1	Vệ sinh hồ thu gom, module xử lý và ngăn khử trùng bao gồm:	Công	24	650.000	15.600.000
2	Vệ sinh, bảo dưỡng đường ống dẫn nước thải bao gồm:	Công	12	650.000	7.800.000
3	Sửa chữa đầu nối lại đường ống thoát nước thải sau xử lý đã bị vỡ. (công + vật tư)	Công	1	650.000	650.000
4	Kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn khí bao gồm:	Công	12	650.000	7.800.000
5	Kiểm tra, bảo dưỡng bơm khí hồi bùn (bơm Elipump):	Công	6	650.000	3.900.000
6	Kiểm tra đường điện gồm: đường dẫn điện đến tủ điện điều khiển hệ thống (sửa chữa nếu phát hiện rò rỉ điện); Kiểm tra đường dẫn điện từ tủ điện đến các thiết bị (sửa chữa nếu phát hiện rò rỉ điện).	Công	6	650.000	3.900.000
7	Vệ sinh, bảo dưỡng 01 bơm chìm nước thải, 01 máy thổi khí.	Công	2	650.000	1.300.000
8	Vệ sinh, bảo dưỡng 01 máy thổi khí.	Công	1	650.000	650.000
9	Vệ sinh, bảo dưỡng 02 bơm chìm nước thải, 01 máy thổi khí.	Công	2	650.000	1.300.000
10	Vệ sinh, bảo dưỡng 02 bơm chìm nước thải	Công	1	650.000	650.000
VI	Cung cấp và thay thế thiết bị mới				76.750.000
1	Lắp đặt và thay thế tủ điện mới có chế độ điều khiển tự động, bao gồm:	Tủ		8.500.000	51.000.000
	- Các bơm nước thải vận hành theo phao báo mức.				
	- Máy thổi khí hoạt động theo thời gian được cài đặt để kéo dài tuổi thọ, đồng thời tiết kiệm điện năng.				
2	Cung cấp bơm chìm nước thải inox				17.400.000
	- Hãng Sản xuất: ROVATI				
-	<i>Cung cấp thiết bị</i>	<i>Chiếc</i>	4	3.200.000	12.800.000

-	Nhân công lắp đặt	Công	4	650.000	2.600.000
-	Vật tư lắp đặt	Trộn gói	4	500.000	2.000.000
3	Thay mới máy thổi khí - Hãng Sản xuất: Air Mac Pump-TAIWAN				8.350.000
-	Cung cấp thiết bị	Chiếc	1	7.200.000	7.200.000
-	Nhân công lắp đặt	Công	1	650.000	650.000
-	Vật tư lắp đặt	Vật	1	500.000	500.000
VII	Chi phí cung cấp bùn vi sinh và hóa chất khử trùng sau xử lý				5.362.000
1	Chi phí cung cấp bùn vi sinh dạng gói	kg	30	120.000	3.600.000
2	Chi phí cung cấp hóa chất khử trùng dạng viên nén	kg	12	83.000	996.000
VIII	Chi phí cho các công việc khác				39.970.000
1	Chi phí vận hành thử nghiệm và hướng dẫn vận hành hệ thống XL	Công	12	650.000	7.800.000
2	Chi phí phân tích mẫu	Mẫu	24	500.000	12.000.000
3	Chi phí lưu trú	Ngày	44	250.000	11.000.000
4	Xe vận chuyển thiết bị	ca	6	350.000	2.100.000
5	Chi phí mua vé tàu ra đảo (vé 2 chiều)	Vé	3	240.000	720.000
	Cộng I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII				190.316.000
	Thuế GTGT 8%				15.225.280
	Tổng cộng:				205.541.280
(Số tiền bằng chữ: Hai trăm linh năm triệu, năm trăm bốn mươi một nghìn, hai trăm tám mươi đồng./.)					

Phụ lục 2: TRẠM Y TẾ XÃ HẢI TIỀN

(Kèm theo công văn số 1320/TB-TTYT ngày 28 /11 /2023 của Trung tâm Y tế TP Móng Cái)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
I	Lắp đặt đường ống thu gom nước thải Y tế đến bể thu gom.				4.000.000
1	Ống PVC D60 thu gom nước thải	m	40	60.000	2.400.000
2	Vật tư, phụ kiện lắp đặt đường ống	Vật tư	-	300.000	300.000
3	Công lắp đặt	Công	2	650.000	1.300.000
II	Bảo trì, bảo dưỡng				7.800.000
1	Vệ sinh hố thu gom, module xử lý và ngăn khử trùng bao gồm:	Công	4	650.000	2.600.000
	- Bơm nước, vét bùn và xịt rửa vệ sinh hố thu gom.				
	- Bơm nước, vét bùn và xịt rửa vệ sinh module xử lý bao gồm các ngăn thiếu khí, hiếu khí, ngăn lắng .				
	- Bơm nước, vét bùn và xịt rửa vệ sinh ngăn khử trùng				
2	Vệ sinh, bảo dưỡng đường ống dẫn nước thải bao gồm:	Công	2	650.000	1.300.000
	- Đường ống dẫn nước thải đến bể thu gom				
	- Đường dẫn nước thải bơm từ bể thu gom sang module xử lý.				
	- Các đường ống tự chảy trong module xử lý.				
	- Đường tự chảy từ module xử lý sang ngăn khử trùng.				
3	Sửa chữa đấu nối lại đường ống thoát nước thải sau xử lý đã bị vỡ. (công + vật tư)	Công	1	650.000	650.000
4	Kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn khí bao gồm:	Công	2	650.000	1.300.000
	- Kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn khí từ máy thổi khí đến module xử lý.				
	- Kiểm tra bảo dưỡng đường ống cấp khí và giàn sục khí trong module xử lý.				
	- Kiểm tra, điều chỉnh van chia lưu lượng khí.				
5	Kiểm tra, bảo dưỡng bơm khí hồi bùn (bơm Elipump):	Công	1	650.000	650.000
	- Bảo dưỡng bơm elipump				
	- Vệ sinh, bảo dưỡng đường dẫn hồi bùn từ bơm Elipump về các ngăn bể hiện có.				
6	Kiểm tra đường điện gồm:	Công	1	650.000	650.000

	- Kiểm tra đường dẫn điện đến tủ điện điều khiển hệ thống (sửa chữa nếu phát hiện rò rỉ điện).				
	- Kiểm tra đường dẫn điện từ tủ điện đến các thiết bị (sửa chữa nếu phát hiện rò rỉ điện).				
7	Vệ sinh, bảo dưỡng 01 bơm chìm nước thải, 01 máy thổi khí.	Công	1	650.000	650.000
III	Cung cấp và thay thế thiết bị mới				12.850.000
1	Lắp đặt và thay thế tủ điện mới có chế độ điều khiển tự động, bao gồm:	Tủ	1	8.500.000	8.500.000
	- Các bơm nước thải vận hành theo phao báo mức.				
	- Máy thổi khí hoạt động theo thời gian được cài đặt để kéo dài tuổi thọ, đồng thời tiết kiệm điện năng.				
2	Cung cấp bơm chìm nước thải inox				
	- Hãng Sản xuất: ROVATI				
	- Model EFK- 04A				
	- Xuất xứ: Trung Quốc				
	- Lưu lượng: 9m ³ /h				
	- Cột áp: 7m				
	- Điện áp: 220V; Công suất: 250W				
	- Đường kính họng xả: DN 32mm				
	Cung cấp thiết bị	Chiếc	1	3.200.000	3.200.000
	Nhân công lắp đặt	Công	1	650.000	650.000
	Vật tư lắp đặt	-	-	-	500.000
IV	Chi phí cung cấp bùn vi sinh và hóa chất khử trùng sau xử lý				766.000
1	Chi phí cung cấp bùn vi sinh dạng gói	kg	5	120.000	600.000
2	Chi phí cung cấp hóa chất khử trùng dạng viên nén	kg	2	83.000	166.000
V	Chi phí cho các công việc khác				5.650.000
1	Chi phí vận hành thử nghiệm và hướng dẫn vận hành hệ thống XL	Công	2	650.000	1.300.000
2	Chi phí phân tích mẫu	Mẫu	4	500.000	2.000.000
3	Chi phí lưu trú	Ngày	8	250.000	2.000.000
4	Xe vận chuyển thiết bị	ca	1	350.000	350.000
	Cộng I+II+III+IV				31.066.000
	Thuế GTGT 8%				2.485.280
	Tổng cộng:				33.551.280

Phụ lục 3: TRẠM Y TẾ PHƯỜNG KA LONG

(Kèm theo công văn số 1320/TB-TTYT ngày 28 /11 /2023 của Trung tâm Y tế TP Móng Cái)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
I	Bảo trì, bảo dưỡng				7.150.000
1	Vệ sinh hồ thu gom, module xử lý và ngăn khử trùng bao gồm:	Công	4	650.000	2.600.000
	- Bơm nước, vét bùn và xịt rửa vệ sinh hồ thu gom.				
	- Bơm nước, vét bùn và xịt rửa vệ sinh module xử lý bao gồm các ngăn thiếu khí, hiếu khí, ngăn lắng .				
	- Bơm nước, vét bùn và xịt rửa vệ sinh ngăn khử trùng				
2	Vệ sinh, bảo dưỡng đường ống dẫn nước thải bao gồm:	Công	2	650.000	1.300.000
	- Đường ống dẫn nước thải đến hồ thu gom				
	- Đường dẫn nước thải bơm từ hồ thu gom sang module xử lý.				
	- Các đường ống tự chảy trong module xử lý.				
	- Đường tự chảy từ module xử lý sang ngăn khử trùng.				
	- Đường ống thoát nước thải sau xử lý.				
3	Kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn khí bao gồm:	Công	2	650.000	1.300.000
	- Kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn khí từ máy thổi khí đến module xử lý.				
	- Kiểm tra bảo dưỡng đường ống cấp khí và giàn sục khí trong module xử lý.				
	- Kiểm tra, điều chỉnh van chia lưu lượng khí.				
4	Kiểm tra, bảo dưỡng bơm khí hồi bùn (bơm Elipump):	Công	1	650.000	650.000
	- Bảo dưỡng bơm elipump				
	- Vệ sinh, bảo dưỡng đường dẫn hồi bùn từ bơm Elipump về các ngăn bể hiện có.				
5	Kiểm tra đường điện gồm:	Công	1	650.000	650.000
	- Kiểm tra đường dẫn điện đến tủ điện điều khiển hệ thống (sửa chữa nếu phát hiện rò rỉ điện).				

	- Kiểm tra đường dẫn điện từ tủ điện đến các thiết bị (sửa chữa nếu phát hiện rò rỉ điện).				
6	Vệ sinh, bảo dưỡng 01 máy thổi khí.	Công	1	650.000	650.000
II	Cung cấp và thay thế thiết bị mới				17.200.000
1	Lắp đặt và thay thế tủ điện mới có chế độ điều khiển tự động, bao gồm:	Tủ	1	8.500.000	8.500.000
	- Các bơm nước thải vận hành theo phao báo mức.				
	- Máy thổi khí hoạt động theo thời gian được cài đặt để kéo dài tuổi thọ, đồng thời tiết kiệm điện năng.				
2	Cung cấp bơm chìm nước thải inox				
	- Hãng Sản xuất: ROVATI				
	- Model EFK- 04A				
	- Xuất xứ: Trung Quốc				
	- Lưu lượng: 9m ³ /h				
	- Cột áp: 7m				
	- Điện áp: 220V; Công suất: 250W				
	- Đường kính họng xả: DN 32mm				
	<i>Cung cấp thiết bị</i>	<i>Chiếc</i>	<i>2</i>	<i>3.200.000</i>	<i>6.400.000</i>
	<i>Nhân công lắp đặt</i>	<i>Công</i>	<i>2</i>	<i>650.000</i>	<i>1.300.000</i>
	<i>Vật tư lắp đặt</i>	<i>Trọn gói</i>	<i>2</i>	<i>500.000</i>	<i>1.000.000</i>
III	Chi phí cung cấp bùn vi sinh và hóa chất khử trùng sau xử lý				766.000
1	Chi phí cung cấp bùn vi sinh dạng gói	kg	5	120.000	600.000
2	Chi phí cung cấp hóa chất khử trùng dạng viên nén	kg	2	83.000	166.000
IV	Chi phí cho các công việc khác				5.150.000
1	Chi phí vận hành thử nghiệm và hướng dẫn vận hành hệ thống XL	Công	2	650.000	1.300.000
2	Chi phí phân tích mẫu	Mẫu	4	500.000	2.000.000
3	Chi phí lưu trú	Ngày	6	250.000	1.500.000
4	Xe vận chuyển thiết bị	ca	1	350.000	350.000
	Cộng I+II+III+IV				30.266.000
	Thuế GTGT 8%				2.421.280
	Tổng cộng:				32.687.280

Phụ lục 4: TRẠM Y TẾ XÃ VĨNH TRUNG*(Kèm theo công văn số 1320/TB-TTYT ngày 28 /11 /2023 của Trung tâm Y tế TP Móng Cái)*

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
I	Sửa chữa cổ nắp các ngăn bể				2.200.000
1	Nắn cổ bể trở về hình dáng ban đầu.	Công	3	650.000	1.950.000
2	Chèn vữa xi măng M 100 để chống đất đá tác động làm hỏng cổ bể.	Vật tư	-	-	250.000
II	Bảo trì, bảo dưỡng				7.150.000
1	Vệ sinh hồ thu gom, module xử lý và ngăn khử trùng bao gồm:	Công	4	650.000	2.600.000
	- Bơm nước, vét bùn và xịt rửa vệ sinh hồ thu gom.				
	- Bơm nước, vét bùn và xịt rửa vệ sinh module xử lý bao gồm các ngăn thiếu khí, hiếu khí, ngăn lắng .				
	- Bơm nước, vét bùn và xịt rửa vệ sinh ngăn khử trùng				
2	Vệ sinh, bảo dưỡng đường ống dẫn nước thải bao gồm:	Công	2	650.000	1.300.000
	- Đường ống dẫn nước thải đến hồ thu gom				
	- Đường dẫn nước thải bơm từ hồ thu gom sang module xử lý.				
	- Các đường ống tự chảy trong module xử lý.				
	- Đường tự chảy từ module xử lý sang ngăn khử trùng.				
	- Đường ống thoát nước thải sau xử lý.				
3	Kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn khí bao gồm:	Công	2	650.000	1.300.000
	- Kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn khí từ máy thổi khí đến module xử lý.				
	- Kiểm tra bảo dưỡng đường ống cấp khí và giàn sục khí trong module xử lý.				
	- Kiểm tra, điều chỉnh van chia lưu lượng khí.				
4	Kiểm tra, bảo dưỡng bơm khí hồi bùn (bơm Elipump):	Công	1	650.000	650.000
	- Bảo dưỡng bơm elipump				
	- Vệ sinh, bảo dưỡng đường dẫn hồi bùn từ bơm Elipump về các ngăn bể hiện có.				
5	Kiểm tra đường điện gồm:	Công	1	650.000	650.000

	- Kiểm tra đường dẫn điện đến tủ điện điều khiển hệ thống (sửa chữa nếu phát hiện rò hở điện).				
	- Kiểm tra đường dẫn điện từ tủ điện đến các thiết bị (sửa chữa nếu phát hiện rò hở điện).				
6	Vệ sinh, bảo dưỡng 01 máy thổi khí, 02 bơm chìm nước thải	Công	1	650.000	650.000
III	Cung cấp và thay thế thiết bị mới				8.500.000
1	Lắp đặt và thay thế tủ điện mới có chế độ điều khiển tự động, bao gồm:	Tủ	1	8.500.000	8.500.000
	- Các bơm nước thải vận hành theo phao báo mức.				
	- Máy thổi khí hoạt động theo thời gian được cài đặt để kéo dài tuổi thọ, đồng thời tiết kiệm điện năng.				
IV	Chi phí cung cấp bùn vi sinh và hóa chất khử trùng sau xử lý				766.000
1	Chi phí cung cấp bùn vi sinh dạng gói	kg	5	120.000	600.000
2	Chi phí cung cấp hóa chất khử trùng dạng viên nén	kg	2	83.000	166.000
V	Chi phí cho các công việc khác				6.120.000
1	Chi phí vận hành thử nghiệm và hướng dẫn vận hành hệ thống XL	Công	2	650.000	1.300.000
2	Chi phí phân tích mẫu	Mẫu	4	500.000	2.000.000
3	Chi phí lưu trú	Ngày	7	250.000	1.750.000
4	Xe vận chuyển thiết bị	ca	1	350.000	350.000
3	Chi phí mua vé tàu ra đảo (vé 2 chiều)	Vé	3	240.000	720.000
	Cộng I+II+III+IV				24.736.000
	Thuế GTGT 8%				1.978.880
	Tổng cộng:				26.714.880

Phụ lục 5: TRẠM Y TẾ PHƯỜNG TRÀ CỎ*(Kèm theo công văn số 1320/TB-TTYT ngày 28 /11 /2023 của Trung tâm Y tế TP Móng Cái)*

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
I	Sửa chữa lại đường ống thoát nước thải sau xử lý				1.500.000
1	Đào đường ống dẫn nước sau xử lý để sửa chữa và hoàn trả lại mặt bằng	Công	2	650.000	1.300.000
2	Thay thế đường ống bị vỡ	Vật tư	-	-	200.000
II	Bảo trì, bảo dưỡng				7.150.000
1	Vệ sinh hồ thu gom, module xử lý và ngăn khử trùng bao gồm:	Công	4	650.000	2.600.000
	- Bơm nước, vét bùn và xịt rửa vệ sinh hồ thu gom.				
	- Bơm nước, vét bùn và xịt rửa vệ sinh module xử lý bao gồm các ngăn thiếu khí, hiếu khí, ngăn lắng				
	- Bơm nước, vét bùn và xịt rửa vệ sinh ngăn khử trùng				
2	Vệ sinh, bảo dưỡng đường ống dẫn nước thải bao gồm:	Công	2	650.000	1.300.000
	- Đường ống dẫn nước thải đến hồ thu gom				
	- Đường dẫn nước thải bơm từ hồ thu gom sang module xử lý.				
	- Các đường ống tự chảy trong module xử lý.				
	- Đường tự chảy từ module xử lý sang ngăn khử trùng.				
	- Đường ống thoát nước thải sau xử lý.				
3	Kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn khí bao gồm:	Công	2	650.000	1.300.000
	- Kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn khí từ máy thổi khí đến module xử lý.				
	- Kiểm tra bảo dưỡng đường ống cấp khí và giàn sục khí trong module xử lý.				
	- Kiểm tra, điều chỉnh van chia lưu lượng khí.				
4	Kiểm tra, bảo dưỡng bơm khí hồi bùn (bơm Elipump):	Công	1	650.000	650.000
	- Bảo dưỡng bơm elipump				
	- Vệ sinh, bảo dưỡng đường dẫn hồi bùn từ bơm Elipump về các ngăn bể hiện có.				
5	Kiểm tra đường điện gồm:	Công	1	650.000	650.000

	- Kiểm tra đường dẫn điện đến tủ điện điều khiển hệ thống (sửa chữa nếu phát hiện rò rỉ điện).				
	- Kiểm tra đường dẫn điện từ tủ điện đến các thiết bị (sửa chữa nếu phát hiện rò rỉ điện).				
6	Vệ sinh, bảo dưỡng 02 bơm chìm nước thải	Công	1	650.000	650.000
III	Cung cấp và thay thế thiết bị mới				16.850.000
1	Lắp đặt và thay thế tủ điện mới có chế độ điều khiển tự động, bao gồm:	Tủ	1	8.500.000	8.500.000
	- Các bơm nước thải vận hành theo phao báo mức.				
	- Máy thổi khí hoạt động theo thời gian được cài đặt để kéo dài tuổi thọ, đồng thời tiết kiệm điện năng.				
2	Thay mới máy thổi khí				
	- Hãng sản xuất Air Mac Pump- TAIWAN				
	- Model DBMX 100				
	- Điện áp 220V- 240V				
	- Công suất 87W- Lưu lượng 100L/min				
	- Độ ồn: 48dBA				
	<i>Cung cấp thiết bị</i>	<i>Chiếc</i>	<i>1</i>	<i>7.200.000</i>	<i>7.200.000</i>
	<i>Nhân công lắp đặt</i>	<i>Công</i>	<i>1</i>	<i>650.000</i>	<i>650.000</i>
	<i>Vật tư lắp đặt</i>	<i>Vật</i>	<i>1</i>	<i>500.000</i>	<i>500.000</i>
IV	Chi phí cung cấp bùn vi sinh và hóa chất khử trùng sau xử lý				766.000
1	Chi phí cung cấp bùn vi sinh dạng gói	kg	5	120.000	600.000
2	Chi phí cung cấp hóa chất khử trùng dạng viên nén	kg	2	83.000	166.000
V	Chi phí cho các công việc khác				5.400.000
1	Chi phí vận hành thử nghiệm	Công	2	650.000	1.300.000
2	Chi phí phân tích mẫu	Mẫu	4	500.000	2.000.000
3	Chi phí lưu trú	Ngày	7	250.000	1.750.000
4	Xe vận chuyển thiết bị	ca	1	350.000	350.000
	Cộng I+II+III+IV+V				31.666.000
	Thuế GTGT 8%				2.533.280
	Tổng cộng:				34.199.280

Phụ lục 6: TRẠM Y TẾ XÃ QUẢNG NGHĨA

(Kèm theo công văn số 1320 /TB-TTYT ngày 28 /11 /2023 của Trung tâm Y tế TP Móng Cái)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
I	Bảo trì, bảo dưỡng				7.150.000
1	Vệ sinh hố thu gom, module xử lý và ngăn khử trùng bao gồm:	Công	4	650.000	2.600.000
	- Bơm nước, vét bùn và xịt rửa vệ sinh hố thu gom.				
	- Bơm nước, vét bùn và xịt rửa vệ sinh module xử lý bao gồm các ngăn thiếu khí, hiếu khí, ngăn lắng				
	- Bơm nước, vét bùn và xịt rửa vệ sinh ngăn khử trùng				
2	Vệ sinh, bảo dưỡng đường ống dẫn nước thải bao gồm:	Công	2	650.000	1.300.000
	- Đường ống dẫn nước thải đến hố thu gom				
	- Đường dẫn nước thải bơm từ hố thu gom sang module xử lý.				
	- Các đường ống tự chảy trong module xử lý.				
	- Đường tự chảy từ module xử lý sang ngăn khử trùng.				
	- Đường ống thoát nước thải sau xử lý.				
3	Kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn khí bao gồm:	Công	2	650.000	1.300.000
	- Kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn khí từ máy thổi khí đến module xử lý.				
	- Kiểm tra bảo dưỡng đường ống cấp khí và giàn sục khí trong module xử lý.				
	- Kiểm tra, điều chỉnh van chia lưu lượng khí.				
4	Kiểm tra, bảo dưỡng bơm khí hồi bùn (bơm Elipump):	Công	1	650.000	650.000
	- Bảo dưỡng bơm elipump				
	- Vệ sinh, bảo dưỡng đường dẫn hồi bùn từ bơm Elipump về các ngăn bể hiện có.				
5	Kiểm tra đường điện gồm:	Công	1	650.000	650.000
	- Kiểm tra đường dẫn điện đến tủ điện điều khiển hệ thống (sửa chữa nếu phát hiện rò rỉ điện).				

	- Kiểm tra đường dẫn điện từ tủ điện đến các thiết bị (sửa chữa nếu phát hiện rò rỉ điện).				
6	Vệ sinh, bảo dưỡng 01 máy thổi khí, 01 bơm chìm nước thải	Công	1	650.000	650.000
II	Cung cấp và thay thế thiết bị mới				12.850.000
1	Lắp đặt và thay thế tủ điện mới có chế độ điều khiển tự động, bao gồm:	Tủ	1	8.500.000	8.500.000
	- Các bơm nước thải vận hành theo phao báo mức.				
	- Máy thổi khí hoạt động theo thời gian được cài đặt để kéo dài tuổi thọ, đồng thời tiết kiệm điện năng.				
2	Cung cấp bơm chìm nước thải inox ROVATI Model EFK- 04A – Xuất xứ: Trung Quốc				
	- Lưu lượng: 9m ³ /h				
	- Cột áp: 7m				
	- Điện áp: 220V; Công suất: 250W				
	- Đường kính họng xả: DN 32mm				
	<i>Cung cấp thiết bị</i>	<i>Chiếc</i>	<i>1</i>	<i>3.200.000</i>	<i>3.200.000</i>
	<i>Nhân công lắp đặt</i>	<i>Công</i>	<i>1</i>	<i>650.000</i>	<i>650.000</i>
	<i>Vật tư lắp đặt</i>	<i>Trọn gói</i>	<i>1</i>	<i>500.000</i>	<i>500.000</i>
III	Chi phí cung cấp bùn vi sinh và hóa chất khử trùng sau xử lý				766.000
1	Chi phí cung cấp bùn vi sinh dạng gói	kg	5	120.000	600.000
2	Chi phí cung cấp hóa chất khử trùng dạng viên nén	kg	2	83.000	166.000
IV	Chi phí cho các công việc khác				5.650.000
1	Chi phí vận hành thử nghiệm và hướng dẫn vận hành hệ thống XL	Công	2	650.000	1.300.000
2	Chi phí phân tích mẫu	Mẫu	4	500.000	2.000.000
3	Chi phí lưu trú	Ngày	8	250.000	2.000.000
4	Xe vận chuyển thiết bị	ca	1	350.000	350.000
	Cộng I+II+III+IV				26.416.000
	Thuế GTGT 8%				2.113.280
	Tổng cộng:				28.529.280

Phụ lục 7: TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HẢI YÊN*(Kèm theo công văn số 1320 /TB-TTYT ngày 28/11 /2023 của Trung tâm Y tế TP Móng Cái)*

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
I	Lắp đặt đường ống thu gom nước thải Y tế đến bể thu gom.				4.600.000
1	Ống PVC D60, nhựa Tiên Phong – C2	m	50	60.000	3.000.000
2	Vật tư, phụ kiện lắp đặt đường ống	Vật tư	-	300.000	300.000
3	Công lắp đặt	Công	2	650.000	1.300.000
II	Xây gạch quanh module xử lý tránh nước mưa làm ngập hệ thống				19.500.000
1	Đào đất xung quanh module xử lý	Công	2	650.000	1.300.000
2	Xây móng gạch kích thước 4,8mx 1.5mx 0.2m. Gạch không nung, VXM M 75				
2.1	Chi phí vật liệu	VL	1	3.500.000	3.500.000
2.2	Nhân công xây dựng	Công	2	650.000	1.300.000
3	Giăng móng bê tông M250 dày 10cm; thép D10cm- A150				
3.1	Chi phí vật liệu	VL	1	3.000.000	3.000.000
3.2	Nhân công xây dựng	Công	2	650.000	1.300.000
4	Xây tường gạch dày 10cm, cao 60 cm bao quanh module xử lý chính. VXM xây và trát M 75				
4.1	Chi phí vật liệu	VL	1	3.000.000	3.000.000
4.2	Nhân công xây dựng	Công	3	650.000	1.950.000
5	Gia công nắp đậy che toàn bộ module xử lý. Tôn sóng dày 0.04mm, khung thép hộp 2x4 cm				
5.1	Chi phí vật liệu	VL	1	3.500.000	3.500.000
5.2	Nhân công lắp đặt	Công	1	650.000	650.000
III	Bảo trì, bảo dưỡng				7.150.000
1	Vệ sinh module xử lý và ngăn khử trùng bao gồm:	Công	4	650.000	2.600.000

	- Bơm nước, vét bùn và xịt rửa vệ sinh module xử lý bao gồm các ngăn thiếu khí, hiếu khí, ngăn lắng				
	- Bơm nước, vét bùn và xịt rửa vệ sinh ngăn khử trùng.				
2	Vệ sinh, bảo dưỡng đường ống dẫn nước thải bao gồm: - Đường dẫn nước thải bơm từ hố thu gom sang module xử lý. - Các đường ống tự chảy trong module xử lý. - Đường tự chảy từ module xử lý sang ngăn khử trùng. - Đường ống thoát nước thải sau xử lý.	Công	2	650.000	1.300.000
3	Kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn khí bao gồm: - Kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn khí từ máy thổi khí đến module xử lý. - Kiểm tra bảo dưỡng đường ống cấp khí và giàn sục khí trong module xử lý. - Kiểm tra, điều chỉnh van chia lưu lượng khí.	Công	2	650.000	1.300.000
4	Kiểm tra, bảo dưỡng bơm khí hồi bùn (bơm Elipump): - Bảo dưỡng bơm elipump - Vệ sinh, bảo dưỡng đường dẫn hồi bùn từ bơm Elipump về các ngăn bể hiện có.	Công	1	650.000	650.000
5	Kiểm tra đường điện gồm: - Kiểm tra đường dẫn điện đến tủ điện điều khiển hệ thống (sửa chữa nếu phát hiện rò rỉ điện). - Kiểm tra đường dẫn điện từ tủ điện đến các thiết bị (sửa chữa nếu phát hiện rò rỉ điện).	Công	1	650.000	650.000
6	Vệ sinh, bảo dưỡng 01 máy thổi khí, 02 bơm chìm nước thải	Công	1	650.000	650.000
IV	Cung cấp và thay thế thiết bị mới				8.500.000
1	Lắp đặt và thay thế tủ điện mới có chế độ điều khiển tự động, bao gồm: - Các bơm nước thải hoạt động qua khởi động từ và rơ le nhiệt để bảo vệ thiết bị.	Bảng điện	1	8.500.000	8.500.000

	- Máy thổi khí hoạt động qua khởi động từ và rơ le nhiệt để bảo vệ thiết bị. Có chế độ tự động điều chỉnh thời gian nghỉ/làm việc để kéo dài tuổi thọ của Máy.				
V	Chi phí cung cấp bùn vi sinh và hóa chất khử trùng sau xử lý				766.000
1	Chi phí cung cấp bùn vi sinh dạng gói	Kg	5	120.000	600.000
2	Chi phí cung cấp hóa chất khử trùng dạng viên nén loại 200g/viên (Trichloroisocyanuric – TCCA)	Kg	2	83.000	166.000
VI	Chi phí các công việc khác				5.650.000
1	Chi phí vận hành thử nghiệm và hướng dẫn vận hành trạm	Công	2	650.000	1.300.000
2	Chi phí phân tích mẫu	Mẫu	4	500.000	2.000.000
3	Chi phí lưu trú	Ngày	8	250.000	2.000.000
4	Xe vận chuyển thiết bị	ca	1	350.000	350.000
	Cộng I+II+III+IV+V+VI				46.166.000
	Thuế GTGT 8%				3.693.280
	Tổng cộng:				49.859.280

Phụ lục
ói thầu Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải tại 06 trạm y tế xã, phường
trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái.

(Kèm theo thông báo số 1320 /TB-TTYT ngày 28/11/2023 của Trung tâm y tế thành phố Móng Cái)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu: Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải tại 06 trạm y tế xã, phường trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái	205.541.280	Nguồn kinh phí không tự chủ - Ngân sách cấp năm 2023	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Quý IV/2023	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Hợp đồng trọn gói	30 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực
	Tổng giá trị gói thầu:	205.541.280						
(Bằng chữ: Hai trăm linh năm triệu, năm trăm bốn mươi một nghìn, hai trăm tám mươi đồng./.)								

Giá trên đã bao gồm thuế và các chi phí cần thiết khác..